TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2020/QĐST-HNGĐ	*K....., ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ K4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh Trần Đình H; địa chỉ: Tổ K4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình H thỏa thuận: Giao con chung Trần Ngọc Ánh D, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2008 cho anh H trực

tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Gia H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0015061 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND phường V (ĐKKH ngày 20-11-2006);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh